

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 137/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 27-6-2023

“V/v xin ly hôn”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Hồng Thắm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Hoàng Khởi

Ông Hồ Minh Chí

- **Thư ký phiên toà:** Bà Hoàng Xuân Thùy Dương - Là Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 27 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 314/2023/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2023, về việc xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 175/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông Dương Duy P, sinh năm 1950 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Chợ Thăng Long, thị trấn Nam Ban, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

- **Bị đơn:** Bà Phan Thị B, sinh năm 1953 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Số 83, đường Ng, khóm 5, phường 5, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Dương Duy P trình bày:

Về hôn nhân: Ông Dương Duy P và bà Phan Thị B chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1970, nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật.

Đến năm 1990, vợ chồng P sinh mâu thuẫn và đã ly thân từ đó cho đến nay. Do đó, nay ông P yêu cầu xin ly hôn với bà Phan Thị B.

Về con chung: Ông Dương Duy P và bà Phan Thị B có 05 người con chung tên: Dương Nữ Lệ Th, sinh năm 1971 (đã mất năm 2004); Dương Nữ Thùy Tr, sinh năm 1974; Dương Ty B1, sinh năm 1977; Dương Nữ Trà M, sinh năm 1979; Dương Nữ Diệu H, sinh năm 1983. Hiện các con đã thành niên nên ông P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông Dương Duy P xác định không có.

Bị đơn bà Phan Thị B trình bày:

Về hôn nhân: Bà Phan Thị B và ông Dương Duy P chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1970, nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật.

Đến năm 1990, vợ chồng P sinh mâu thuẫn và đã ly thân từ năm 1990 cho đến nay. Do đó, nay ông P yêu cầu xin ly hôn với bà Phan Thị B thì bà B đồng ý.

Về con chung: Bà Phan Thị B và ông Dương Duy P có 05 người con chung tên: Dương Nữ Lệ Th, sinh năm 1971 (đã mất năm 2004); Dương Nữ Thùy Tr, sinh năm 1974; Dương Ty B1, sinh năm 1977; Dương Nữ Trà M, sinh năm 1979; Dương Nữ Diệu H, sinh năm 1983. Hiện các con đã thành niên nên ông P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Phan Thị B xác định không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Nguyên đơn, bị đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn và bị đơn.

[2] Ông Dương Duy P và bà Phan Thị B xác định ông, bà chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1970, nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Đến năm 1990, vợ chồng P sinh mâu thuẫn và đã ly thân từ năm 1990 cho đến nay. Nay ông P yêu cầu xin ly hôn với bà B và bà B đồng ý. Hội đồng xét xử thấy mặc dù ông P, bà B không có đăng ký kết hôn, nhưng ông bà chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1970 nên hôn nhân của ông bà là hôn nhân thực tế, được pháp luật công nhận.

[3] Ông Dương Duy P yêu cầu xin ly hôn với bà Phan Thị B và được bà B đồng ý. Xét thấy đây là ý chí tự nguyện của các bên, phù hợp với quy định pháp luật nên được chấp nhận, cho ông P ly hôn với bà B.

[4] Ông Dương Duy P và bà Phan Thị B xác định ông, bà có 05 người con chung tên: Dương Nữ Lệ Th, sinh năm 1971 (đã mất năm 2004); Dương Nữ Thùy Tr, sinh năm 1974; Dương Ty B1, sinh năm 1977; Dương Nữ Trà M,

sinh năm 1979; Dương Nữ Diệu H, sinh năm 1983. Ông P, bà B không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung, do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Ông Dương Duy P và bà Phan Thị B xác định ông, bà không có tài sản chung và nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Nguyên đơn không phải nộp án phí, được miễn nộp.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ: Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Dương Duy P, cho ông Dương Duy P ly hôn với bà Phan Thị B.

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, ông Dương Duy P không phải nộp, được miễn nộp.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau;
- UBND xã Quảng Công, huyện
Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế;
- UBND phường 5, thành phố
Cà Mau, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Hồng Thắm